

Lễ tôn chức sư cả thầy võ

Noja patruh maduen gru

ခရီး ဖုန် ဝါဠာရု မာဒွေဂရု ငြိ

Lễ tôn chức sư cả thầy võ *maduen gru* မာဒွေဂရု ငြိ là một hình thức nghi lễ múa đêm *dayep* ဟာရဲဝါဝဲ dòng núi *atuw cek* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု hay dòng biển *atuw tathik* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု và tùy vào gia đình vợ của tân sư cả *maduen gru* မာဒွေဂရု ငြိ ,

- Mục đích : Hành lễ tôn chức sư cả thầy võ *maduen gru* မာဒွေဂရု ငြိ ,

- Tổ chức : Do gia đình tộc họ của tân sư cả *maduen gru* မာဒွေဂရု ငြိ đóng góp tiền của và nhân lực để tổ chức thực hiện.

- Định kỳ : Không có định kỳ.

- Thời gian và vào lúc : : Trong 2 ngày 1 đêm vào ngày thứ năm và thứ sáu hoặc chủ nhật và ngày thứ hai trong hạ tuần trăng hay thượng tuần trăng và phải là ngày chẵn không ky.

- Địa điểm : Trong nhà lễ sân nhà.

- Chức sắc chủ lễ : Sư cả thầy võ *maduen gru* မာဒွေဂရု ငြိ ,

- Chức sắc chức việc đồng hành lễ gồm : Ông thầy *acar* မာဒွေဂရု - Ông thầy võ *maduen* မာဒွေဂရု tôn chức - Ban nhạc công *ong taong ong yuk* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Thú vật và gia cầm : Với 1 con dê *pabaiy* မာဒွေဂရု và 5 con gà *manuk* မာဒွေဂရု (tùy tộc họ có thể nhiều hơn hoặc ít hơn) cụ thể : 5 con gà *manuk* မာဒွေဂရု cho ngày vào- 1 con dê *pabaiy* မာဒွေဂရု cho ngày ra.

- Các món ăn : Cơm *lisei* မာဒွေဂရု - Thịt dê *rilaow pabaiy* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Canh môn *aia habai njem labua* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Nước súp dê *aia tanut* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Thịt gà *rilaow manuk* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Canh gà *aia habai manuk* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Quả trứng gà *baoh manuk* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Chả hột gà *kanap baoh manuk* မာဒွေဂရု မာဒွေဂရု - Rau ghém *giaim* မာဒွေဂရု - Mắm chấm *masin* မာဒွေဂရု - Nhúm muối *sara* မာဒွေဂရု ,

- Các vật lễ khác : Thì có quả trứng gà *baoh manuk* မာဒွေဂရု , trầu cau *hala panang* မာဒွေဂရု , rượu *alak* မာဒွေဂရု và nước trà *aia caiy* မာဒွေဂရု ,

- Các loại bánh trái gồm: Xôi nếp *ndiép* မာဒွေဂရု - Bánh bột mì luộc *baoh uk* မာဒွေဂရု - Hạt nổ *kamang* မာဒွေဂရု - Nước đường *aia tut* မာဒွေဂရု - Chuối *patei* မာဒွေဂရု - Bông điệp *bingu pang* မာဒွေဂရု ,

- Nhạc cụ : Bộ trống đôi *gineng* မာဒွေဂရု - Cái trống võ *baranang* မာဒွေဂရု - Kèn *saranai* မာဒွေဂရု - Cái chiêng *céng* မာဒွေဂရု ,

- Ca Vũ : Các điệu múa của tân sư cả *maduen gru* မာဒွေဂရု ငြိ - Các bài hát công ơn sự nghiệp thần yang của thầy võ *maduen* မာဒွေဂရု và lời khấn vái. Với các vật dụng thiết yếu xem phần phụ bản.

Quảng Văn Đại